

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới  
tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của  
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng  
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của  
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu  
quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn  
mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu  
chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy  
định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông  
thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn  
2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 366/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 92/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025 với một số nội dung chính như sau:**

### **1. Mục tiêu chung**

a) Xây dựng nông thôn Tiền Giang có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, hiện đại, phù hợp với quá trình đô thị hóa. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Nông thôn văn minh, Khang trang, sạch đẹp, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; y tế, giáo dục phát triển toàn diện; đời sống vật chất và tinh thần người dân được nâng cao, thúc đẩy bình đẳng giới. Xã hội nông thôn đoàn kết, dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng, an ninh, trật tự nông thôn được đảm bảo.

b) Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với kinh tế số, nâng cao thu nhập của người dân; gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với phát triển dịch vụ, du lịch, bảo tồn và phát triển làng nghề; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ môi trường, chất lượng hoạt động văn hóa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất nhất là vùng kinh tế ven biển; triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Tỉnh Tiền Giang được Thủ tướng Chính phủ có quyết định công nhận là tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025:

a) Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025*);

b) Có ít nhất 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025*);

c) Có ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025*);

d) Tất cả các đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh được Thủ tướng Chính phủ Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (*đáp ứng đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới hoặc đáp ứng đầy đủ mức hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo yêu cầu đối với thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025*).

đ) Có ít nhất 02 huyện được Thủ tướng Chính phủ có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*đáp ứng đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025*).

e) Có ít nhất 70% số km đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến;

f) Đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tối thiểu là  $4m^2$ /người;

g) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý đạt từ 90% trở lên.

### 3. Các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của Đề án

a) Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá; Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

c) Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là tại các xã vùng bãi ngang ven biển và xã đảo; Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

d) Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

đ) Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn.

e) Nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

f) Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

g) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

h) Hoàn thành các quy định đối với tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

#### **4. Khái toán kinh phí để thực hiện Đề án là 56.210,125 tỷ đồng, trong đó:**

a) Vốn ngân sách là 8.813,245 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương khoảng 745,301 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương khoảng 8.067,944 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn huy động khác là 47.396,880 tỷ đồng (*vốn doanh nghiệp, vốn tín dụng, vốn huy động từ cộng đồng dân cư và nguồn vốn hợp pháp khác*).

#### **5. Các giải pháp trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.**

a) Giải pháp về phát triển kinh tế

- Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn; Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 29-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế đô thị 03 vùng tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực các hợp tác xã; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị,

từng bước kết nối chuỗi cung ứng nông sản; Tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế hợp tác - trang trại, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng; Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Tiếp tục mời gọi, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gắn với củng cố, phát triển các mô hình kinh tế hợp tác đảm bảo hiệu quả và phát triển bền vững; Tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

- Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm nghiệp - thủy sản, công nghiệp sạch, công nghệ cao, công nghiệp phục vụ nông - lâm nghiệp - thủy sản và công nghệ sau thu hoạch ở các vùng sản xuất hàng hoá lớn, chuyên canh cây ăn trái, chăn nuôi; Thực hiện hiệu quả về liên kết, phát triển vùng, nội vùng trong và ngoài tỉnh.

- Thực hiện phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Giải pháp phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, kết nối giữa các trung tâm, các khu vực.

Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, huyện xem đây là khâu đột phá trong xây dựng nông thôn mới (*giao thông, điện, viễn thông, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, nước sạch, trường học các cấp, trạm y tế xã, cơ sở vật chất văn hóa,...*), tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và tăng hưởng thụ trực tiếp cho người dân.

c) Giải pháp về phát triển văn hóa - xã hội

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, công trình văn hóa, nhất là ở cấp xã; bảo tồn và phát triển các ngành nghề, làng nghề, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tuyến cơ sở; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh hàng năm và các bệnh mới phát sinh tại khu vực nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; Đổi mới hình thức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; Phát triển hạ tầng, dịch vụ, nguồn nhân lực thông tin và truyền thông; xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khoa học, công nghệ gắn xây dựng nông thôn mới.

d) Giải pháp bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu của người dân, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học. Chú trọng và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp. Nhân rộng các mô hình về bảo vệ môi trường như khu dân cư tự quản về bảo vệ môi trường, đoạn đường không rác, nhà hoa và đường hoa, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ở khu dân cư.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cấp cơ sở; Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của các tổ chức dịch vụ môi trường; nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của các tổ chức chính trị, đoàn thể tại địa phương trong công tác bảo vệ môi trường nông thôn.

- Tiếp tục đẩy mạnh các mô hình thu gom chất thải rắn sinh hoạt dựa vào cộng đồng dân cư nông thôn; quản lý chặt chẽ bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng; Tập trung xử lý nước thải, rác thải ở các chợ, khu dân cư tập trung.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

đ) Đẩy mạnh công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới

- Đổi mới, đa dạng hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, nhiệm vụ của nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn phát triển mới; phát huy những thành tựu, bài học kinh nghiệm, cách làm hay từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua để học tập và nhân ra diện rộng.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Tiền Giang chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới.

e) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện Chương trình

- Đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài tỉnh.

- Lòng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, dân cư với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn lực theo thứ tự ưu tiên; quan tâm phát triển các vùng kinh tế động lực tạo nguồn thu cho ngân sách đầu tư cho nông nghiệp nông thôn.

- Rà soát cơ chế, chính sách đã ban hành, cơ cấu lại các khoản chi, đảm bảo hợp lý, theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển; quản lý chặt chẽ, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

- Sử dụng vốn ngân sách nhà nước có trọng tâm, trọng điểm, đúng mục đích, ưu tiên cho các công trình, dự án đầu tư để các xã, huyện đủ điều kiện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Bình**